

Số: 391/TB-HĐBT

Đông Sơn, ngày 11 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

Niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ cho 06 hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất tại các tổ dân phố: Toàn Tân, Viên Khê 1, để thực hiện dự án: Khu đô thị mới số 01, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội, quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025, quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025, quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa, quyết định Bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Số 515/NQ-HĐND ngày 14/3/2024; Số 609/NQ-HĐND ngày 14/12/2024 và số 645/NQ/HĐND ngày 9/4/2025, về việc thông qua danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất Rừng phòng hộ, đất Rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa: Số 827/QĐ-UBND ngày 18/3/2025, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025, thành phố Thanh Hóa; Số 2123/QĐ-UBND ngày 26/5/2024, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Khu đô thị mới số 01, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa và Số 4929/QĐ-UBND ngày 13/2/2024, chấp thuận nhà đầu tư;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa: Số 46/2024/QĐ-UBND ngày 5/9/2024 ban hành đơn giá bồi thường, thiệt hại thực tế về nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Số 75/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi làm cơ sở xác định giá trị bồi thường khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và quy định việc xác định giá trị bồi thường; Số 102/2025/QĐ-UBND ngày 11/8/2025;

Trên cơ sở Dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và TĐC dự án thông báo niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất tại các tổ dân phố: Toàn Tân, Viên Khê 1 để thực hiện dự án: Khu đô thị mới số 01, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa với nội dung như sau:

1. Niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất tại các tổ dân phố: Toàn Tân, Viên Khê 1 để thực hiện dự án: Khu đô thị mới số 01, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

(Có dự thảo phương án chi tiết kèm theo)

2. Thời gian niêm yết từ ngày 11/6/2026 đến hết ngày 21/6/2026.

3. Địa điểm: Tại UBND phường Đông Sơn, địa điểm sinh hoạt của khu dân cư (Nhà văn hóa các tổ dân phố Toàn Tân; Viên Khê 1) nơi các hộ có đất bị thu hồi.

4. Quá trình niêm yết công khai dự thảo phương án, mọi ý kiến, kiến nghị của hộ gia đình, cá nhân phản ánh gửi về Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án hoặc trưởng tổ dân phố để tổng hợp báo cáo theo quy định

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thông báo để các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn và những người có liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND phường (để b/c);
- Phòng KT, HT&ĐT phường (p/h)
- Các thành viên Hội đồng BTHTTĐC (t/h);
- Người có đất, tài sản thuộc phạm vi dự án;
- Lưu VT, KT, HT&ĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG BT,HT&TĐC
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Hoài
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG**

Số: /PA-HĐBT, HT Đông Sơn, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

PHƯƠNG ÁN

Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án: Khu đô thị mới số 01, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội, quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025, quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025, quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa, quyết định Bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Số 515/NQ-HĐND ngày 14/3/2024; Số 609/NQ-HĐND ngày 14/12/2024 và số 645/NQ/HĐND ngày 9/4/2025, về việc thông qua danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất Rừng phòng hộ, đất Rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa: Số 827/QĐ-UBND ngày 18/3/2025, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025, thành phố Thanh Hóa; Số 2123/QĐ-UBND ngày 26/5/2024, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Khu đô thị mới số 01, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa và Số 4929/QĐ-UBND ngày 13/2/2024, chấp thuận nhà đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 17/3/2026 của Chủ tịch UBND phường Đông Sơn về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án: Khu đô thị mới số 01, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Trên cơ sở số liệu diện tích thu hồi đất theo trích đo của Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa; Biên bản xác định nguồn gốc đất thu hồi; Thông báo số 270/TB-HĐTĐGD ngày 4/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất UBND phường Đông Sơn, Cơ chế hỗ trợ theo Quyết định số 132/2024/QĐ- UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án Khu đô thị

mới số 01, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa với những nội dung sau:

1. Giá trị bồi thường, hỗ trợ bằng tiền gồm:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất: 305.740.500 đồng;
- Bồi thường cây cối, hoa màu trên đất: 21.891.750 đồng;
- Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 611.481.000 đồng;
- Hỗ trợ ổn định đời sống: 59.400.000 đồng.

(Có Phụ lục chi tiết Phương án bồi thường, hỗ trợ kèm theo)

2. Về bố trí tái định cư: Không.

3. Biện pháp tổ chức thực hiện.

Hội đồng hỗ trợ và tái định cư dự án có trách nhiệm:

- Phổ biến và niêm yết công khai Phương án này tại Trụ sở UBND phường Đông Sơn, tại Nhà Văn hóa các tổ dân phố Toàn Tân, Viên Khê 1 đăng tải trên cổng thông tin điện tử của UBND phường Đông Sơn là 10 ngày, kể từ ngày niêm yết. Quá trình niêm yết mà không có ý kiến vướng mắc về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thì phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm hoàn chỉnh phương án trình Chủ tịch UBND phường Đông Sơn phê duyệt.

- Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc phường và các đoàn thể tổ chức tuyên truyền, vận động hộ gia đình, cá nhân nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án.

- Thu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người có đất thu hồi gửi đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đông Sơn để chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án Khu đô thị mới số 01, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa với những nội dung trên làm cơ sở để thực hiện các bước tiếp theo trong quá trình thực hiện dự án./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND phường (để b/c);
- Phòng KT, HT&ĐT phường (t/đ;)
- Các thành viên Hội đồng BHTTTĐC (p/h);
- Người có đất thu hồi;
- Lưu VT, HDBT, HT.

**TM. HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Hoài
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG**

PHỤ LỤC:**Phương án bồi thường, hỗ trợ - GPMB**

(Kèm theo Phương án số /HĐBT, HT ngày tháng năm 2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án:
Khu đô thị mới số 01, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa)

1. Đối tượng quản lý, sử dụng đất thu hồi

STT	Chủ sử dụng	Tờ bản đồ	Số hiệu thửa đất	Địa chỉ Tổ dân phố	Loại đất	Tổng diện tích đất thu hồi thực hiện dự án (m ²)	Trong đó			Ghi chú
							Diện tích đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ (m ²)	Diện tích không được bồi thường, hỗ trợ (m ²)	Diện tích ngoài mốc đủ điều kiện thu hồi (m ²)	
1	Hộ: Nguyễn Duy Huyền (Diệp)	9	170	Viên Khê 1	LUC	1844,3	1844,3			
		9	386		LUC	283,9	283,9			
2	Hộ ông Lê Văn Bền	19	115	Toàn Tân	LUC	685,3	685,3			
3	Lê Văn Chờ	19	480	Toàn Tân	LUC	176,7	176,7			
4	Hộ ông Phùng Văn Thúc (Thu)	19	126	Toàn Tân	LUC	1103,2	1103,2			
		19	340	Toàn Tân	LUC	110,3	110,3			
5	Phùng Văn Tam	19	458	Toàn Tân	LUC	250	250			

6	Phùng Văn Cương	19	459	Toàn Tân	LUC	250	250			
	Tổng cộng					4.703,7	4.703,7	-	0	

2. Giá trị bồi thường, hỗ trợ

(Đơn vị tính: Đồng).

STT	Chủ sử dụng	Tổng diện tích thu hồi thực hiện dự án (m ²)	Bồi thường hỗ trợ về đất (65.000đ/m ²)	Bồi thường hoa màu (8,500/m ²)	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp (2*65.000đ/m ²)	Hỗ trợ ổn định đời sống	Thành tiền	Ghi chú
1	Hộ: Nguyễn Duy Huyền (Diệp)	1844,3	119.879.500		239.759.000	10.800.000	425.799.000	
		283,9	18.453.500		36.907.000			
2	Hộ ông Lê Văn Bền	685,3	44.544.500	5.825.050	89.089.000	5.400.000	144.859.000	
3	Lê Văn Chờ	176,7	11.485.500	1.501.950	22.971.000	-	35.958.000	
4	Hộ ông Phùng Văn Thúc (Thu)	1103,2	71.708.000	9.377.200	143.416.000	21.600.000	268.547.000	
		110,3	7.169.500	937.550	14.339.000			
5	Phùng Văn Tam	250	16.250.000	2.125.000	32.500.000	10.800.000	61.675.000	Nhận tặng cho từ thừa

6	Phùng Văn Cương	250	16.250.000	2.125.000	32.500.000	10.800.000	61.675.000	<i>126 tờ BĐ số 19</i>
	Tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ	4703,7	305.740.500	21.891.750	611.481.000	59.400.000	998.513.000	

3. Chi tiết phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể:

1. Hộ gia đình có đất thu hồi: Nguyễn Duy Huyền (Diệp)

Địa chỉ: Phố Viên Khê 1, phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Stt	Loại tài sản		ĐVT	Số lượng m ²	Đơn giá (đồng)	Hệ số	Tổng bồi thường, hỗ trợ (đồng)
I	Đất nông nghiệp (LUC)		m ²				138.333.000
1	Đất trồng lúa		m ²	1844,3	65.000		119.879.500
2	Đất trồng lúa		m ²	283,9	65.000		18.453.500
II	Cây cối hoa màu						-
1	Lúa vụ Xuân		m ²		8.500		-
III	Hỗ trợ	Tỷ lệ thu hồi bằng 100%					287.466.000
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm theo hình thức hỗ trợ bằng tiền, mức hỗ trợ bằng 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại tại Khoản 1 Điều 13, Quyết định 132/2025/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa		Đ/m ²	2128,2	130.000		276.666.000
2	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo Điểm a, Khoản 1, Điều 19 Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính Phủ		Đ/khẩu	2	5.400.000		10.800.000
	Tổng cộng (I+II+III)						425.799.000

2. Hộ gia đình có đất thu hồi: Lê Văn Bền

Địa chỉ: Phố Toàn Tân, phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Stt	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng m ²	Đơn giá (đồng)	Hệ số	Tổng bồi thường, hỗ trợ (đồng)
I	Đất nông nghiệp (LUC)	m ²				44.544.500
1	Đất trồng lúa	m ²	685,3	65.000		44.544.500
2	Đất trồng lúa	m ²				-
II	Cây cối hoa màu					5.825.050
1	Lúa vụ Xuân	m ²	685,3	8.500		5.825.050
III	Hỗ trợ Tỷ lệ thu hồi bằng 90,9 %					94.489.000
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm theo hình thức hỗ trợ bằng tiền, mức hỗ trợ bằng 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại tại Khoản 1 Điều 13, Quyết định 132/2025/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Đ/m ²	685,3	130.000		89.089.000
2	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo Điểm a, Khoản 1, Điều 19 Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính Phủ	Đ/khẩu	1	5.400.000		5.400.000
	Tổng cộng (I+II+III)					144.859.000

3. Hộ gia đình có đất thu hồi: Lê Văn Chờ

Địa chỉ: Phố Toàn Tân, phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Stt	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng m ²	Đơn giá (đồng)	Hệ số	Tổng bồi thường, hỗ trợ (đồng)
I	Đất nông nghiệp (LUC)	m ²				11.485.500
1	Đất trồng lúa	m ²	176,7	65.000		11.485.500
2	Đất trồng lúa	m ²				-

II	Cây cối hoa màu					1.501.950
1	Lúa vụ Xuân	m ²	176,7	8.500		1.501.950
III	Hỗ trợ	Tỷ lệ thu hồi bằng 59 %				22.971.000
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp , tìm kiếm việc làm theo hình thức hỗ trợ bằng tiền , mức hỗ trợ bằng 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại tại Khoản 1 Điều 13, Quyết định 132/2025/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Đ/m ²	176,7	130.000		22.971.000
2	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo Điểm a, Khoản 1, Điều 19 Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính Phủ	Đ/khẩu		5.400.000		-
	Tổng cộng (I+II+III)					35.958.000

4. Hộ gia đình có đất thu hồi: Phùng Văn Thức (Thu)

Địa chỉ: Phố Toàn Tân, phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Stt	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng m ²	Đơn giá (đồng)	Hệ số	Tổng bồi thường, hỗ trợ (đồng)
I	Đất nông nghiệp (LUC)	m ²				78.877.500
1	Đất trồng lúa	m ²	1103,2	65.000		71.708.000
2	Đất trồng lúa	m ²	110,3	65.000		7.169.500
II	Cây cối hoa màu					10.314.750
1	Lúa vụ Xuân	m ²	1213,5	8.500		10.314.750
III	Hỗ trợ	Tỷ lệ thu hồi bằng 86,4 %				179.355.000
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp , tìm kiếm việc làm theo hình thức hỗ trợ bằng tiền , mức hỗ trợ bằng 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại tại Khoản 1 Điều 13, Quyết định 132/2025/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Đ/m ²	1213,5	130.000		157.755.000

2	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo Điểm a, Khoản 1, Điều 19 Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính Phủ	Đ/khẩu	4	5.400.000		21.600.000
Tổng cộng (I+II+III)						268.547.000

5. Ông: Phùng Văn Tam (Nhận tặng cho từ thửa đất 126 tờ BĐ số 19 của hộ Phùng Văn Thúc)

Địa chỉ: Phố Toàn Tân, phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Stt	Loại tài sản		ĐVT	Số lượng m ²	Đơn giá (đồng)	Hệ số	Tổng bồi thường, hỗ trợ (đồng)
I	Đất nông nghiệp (LUC)		m ²				16.250.000
1	Đất trồng lúa		m ²	250	65.000		16.250.000
2	Đất trồng lúa		m ²	0			-
II	Cây cối hoa màu						2.125.000
1	Lúa vụ Xuân		m ²	250	8.500		2.125.000
III	Hỗ trợ	Tỷ lệ thu hồi bằng100 %					43.300.000
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp , tìm kiếm việc làm theo hình thức hỗ trợ bằng tiền , mức hỗ trợ bằng 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại tại Khoản 1 Điều 13, Quyết định 132/2025/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa		Đ/m ²	250	130.000		32.500.000
2	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo Điểm a, Khoản 1, Điều 19 Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính Phủ		Đ/khẩu	2	5.400.000		10.800.000
	Tổng cộng (I+II+III)						61.675.000

6. Ông: Phùng Văn Cương (Nhận tặng cho từ thửa đất 126 tờ BĐ số 19 của hộ Phùng Văn Thúc)

Địa chỉ: Phố Toàn Tân, phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Stt	Loại tài sản		ĐVT	Số lượng m ²	Đơn giá (đồng)	Hệ số	Tổng bồi thường, hỗ trợ (đồng)
-----	--------------	--	-----	----------------------------	----------------	-------	--------------------------------

I	Đất nông nghiệp (LUC)	m ²				16.250.000
1	Đất trồng lúa	m ²	250	65.000		16.250.000
2	Đất trồng lúa	m ²	0			-
II	Cây cối hoa màu					2.125.000
1	Lúa vụ Xuân	m ²	250	8.500		2.125.000
III	Hỗ trợ Tỷ lệ thu hồi bằng 100 %					43.300.000
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm theo hình thức hỗ trợ bằng tiền, mức hỗ trợ bằng 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại tại Khoản 1 Điều 13, Quyết định 132/2025/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Đ/m ²	250	130.000		32.500.000
2	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo Điểm a, Khoản 1, Điều 19 Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính Phủ	Đ/khẩu	2	5.400.000		10.800.000
	Tổng cộng (I+II+III)					61.675.000